

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành  
Công trình: Đường Trần Hưng Đạo (đoạn tiếp giáp vỉa hè bờ kè sông Ba đến  
đường Trần Phú); hạng mục: Vỉa hè và hệ thống thoát nước  
Địa điểm: Phường Tây Sơn, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ trưởng Bộ  
Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1737/QĐ-UBND ngày 08/8/2018 của UBND thị xã An  
Khê về việc phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư công trình khởi công mới năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 2982/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND thị xã  
về việc giao kế hoạch vốn đầu tư và phân bổ vốn đầu tư phát triển thuộc nguồn  
vốn ngân sách địa phương năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 3529/QĐ-UBND ngày 24/12/2019 của UBND thị xã  
về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách thị xã  
năm 2019;

Căn cứ các Quyết định của UBND thị xã An Khê: số 4925/QĐ-UBND ngày  
27/12/2016 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Đường Trần Hưng Đạo  
(đoạn từ cầu sông Ba đến đường Trần Phú), hạng mục: Bó vỉa, hệ thống thoát  
nước; số 2288/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung  
chủ trương đầu tư dự án: Đường Trần Hưng Đạo (đoạn từ cầu sông Ba đến đường  
Trần Phú), hạng mục: Bó vỉa, hệ thống thoát nước;

Căn cứ Quyết định số 2982/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND thị xã  
về việc giao kế hoạch đầu tư và phân bổ vốn đầu tư phát triển thuộc nguồn vốn  
ngân sách địa phương năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 2421/QĐ-UBND ngày 24/10/2018 của Chủ tịch Ủy  
ban nhân dân thị xã An Khê về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng  
công trình: Đường Trần Hưng Đạo (đoạn tiếp giáp vỉa hè bờ kè sông Ba đến  
đường Trần Phú); hạng mục: Vỉa hè và hệ thống thoát nước;

Căn cứ Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 11/01/2019 của Chủ tịch UBND  
thị xã An Khê về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Đường  
Trần Hưng Đạo (đoạn tiếp giáp vỉa hè bờ kè sông Ba đến đường Trần Phú); hạng  
mục: Vỉa hè và hệ thống thoát nước;

Xét Tờ trình số 30a/TTr-BQL ngày 08/4/2021 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng về việc đề nghị phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành: Đường Trần Hưng Đạo (đoạn tiếp giáp vỉa hè bờ kè sông Ba đến đường Trần Phú); hạng mục: Vỉa hè và hệ thống thoát nước và Báo cáo thẩm tra số 05/BC-TCKH ngày 04/6/2021 của phòng Tài chính – Kế hoạch.

## QUYẾT ĐỊNH:

### Điều 1. Phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành

- Tên công trình: Đường Trần Hưng Đạo (đoạn tiếp giáp vỉa hè bờ kè sông Ba đến đường Trần Phú); hạng mục: Vỉa hè và hệ thống thoát nước.
- Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã An Khê.
- Địa điểm xây dựng: Phường Tây Sơn, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.
- Thời gian khởi công, hoàn thành (thực tế): Ngày 10/4/2019- Ngày 24/9/2019.

### Điều 2. Kết quả đầu tư

#### 1. Nguồn vốn đầu tư:

*Đơn vị: đồng*

| Nguồn                              | Được duyệt           | Thực hiện            |                     |
|------------------------------------|----------------------|----------------------|---------------------|
|                                    |                      | Đã thanh toán        | Còn được thanh toán |
| <b>Tổng số</b>                     | <b>1.065.725.000</b> | <b>1.040.063.000</b> | <b>25.662.000</b>   |
| - Tiền sử dụng đất năm 2018        | 60.000.000           | 60.000.000           | 0                   |
| - Ngân sách tỉnh phân cấp năm 2019 | 980.063.000          | 980.063.000          | 0                   |
| - Vốn huy động đóng góp            | 25.662.000           | 0                    | 25.662.000          |

#### 2. Chi phí đầu tư:

*Đơn vị: đồng*

| Nội dung                   | TMĐT công trình được duyệt | Giá trị quyết toán   |
|----------------------------|----------------------------|----------------------|
| 1                          | 2                          | 3                    |
| <b>Tổng số</b>             | <b>1.169.010.000</b>       | <b>1.065.725.000</b> |
| 1. Bồi thường, hỗ trợ, TĐC | 911.491.000                | 903.547.000          |
| 2. Xây dựng                | 16.422.000                 |                      |
| 3. Quản lý dự án           | 24.329.000                 | 24.329.000           |
| 4. Tư vấn                  | 100.909.000                | 100.510.000          |
| 5. Chi phí khác            | 60.974.000                 | 37.339.000           |
| 6. Chi phí dự phòng        | 54.885.000                 | 0                    |

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: không.

4. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:



Đơn vị: đồng

| Nội dung                             | Thuộc chủ đầu tư quản lý |                 | Giao đơn vị khác quản lý |                 |
|--------------------------------------|--------------------------|-----------------|--------------------------|-----------------|
|                                      | Giá trị thực tế          | Giá trị quy đổi | Giá trị thực tế          | Giá trị quy đổi |
| <b>Tổng số</b>                       | <b>0</b>                 | <b>0</b>        | <b>1.065.725.000</b>     | <b>0</b>        |
| 1- Tài sản dài hạn (tài sản cố định) | 0                        | 0               | 1.065.725.000            | 0               |
| 2- Tài sản ngắn hạn                  | 0                        | 0               | 0                        | 0               |

5. Vật tư, thiết bị tồn đọng: Không có.

### **Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan**

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư :

1.1. Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư là:

| Nguồn                              | Số tiền (đồng)       | Ghi chú |
|------------------------------------|----------------------|---------|
| <b>Tổng số</b>                     | <b>1.065.725.000</b> |         |
| - Tiền sử dụng đất năm 2018        | 60.000.000           |         |
| - Ngân sách tỉnh phân cấp năm 2019 | 980.063.000          |         |
| - Vốn huy động đóng góp            | 25.662.000           |         |

1.2. Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 04 tháng 6 năm 2021 là:

+ Tổng nợ phải thu: 0 đồng.

+ Tổng nợ phải trả : 25.662.000 đồng.

Chi tiết các khoản công nợ theo số phải thu, phải trả của từng đơn vị tại phụ lục số: 01 kèm theo.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:

Được phép ghi tăng tài sản :

Đơn vị: đồng

| Tên đơn vị tiếp nhận tài sản | Tài sản dài hạn/cố định | Tài sản ngắn hạn |
|------------------------------|-------------------------|------------------|
| 1                            | 2                       | 3                |
| <b>UBND phường Tây Sơn</b>   | <b>1.065.725.000</b>    | -                |

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan liên quan:

- Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng có trách nhiệm bàn giao đầy đủ hồ sơ quản lý chất lượng công trình cho UBND phường Tây Sơn phục vụ công tác quản lý theo quy định. Chủ trì phối hợp với UBND phường Tây Sơn tổ chức thực hiện thu đủ số tiền gạch theo đúng giá trị phê duyệt quyết toán để thanh toán cho nhà thầu.

- UBND phường Tây Sơn căn cứ biên bản xác định diện tích lát gạch xác nhận theo từng địa bàn, chỉ đạo bộ phận chuyên môn, tổ trưởng tổ dân phố tổ chức thu đủ số tiền còn lại 25.662.000 đồng nộp vào tài khoản tạm gửi Ban quản lý dự án để thanh toán cho nhà thầu theo quy định.

4. Các nghiệp vụ thanh toán khác (nếu có):

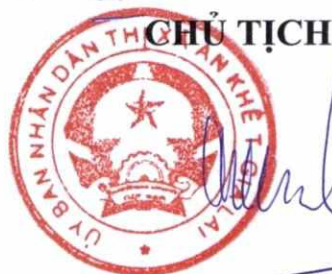
**Điều 4. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thị xã, Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng, Giám đốc Kho bạc nhà nước thị xã An Khê, Chủ tịch UBND phường Tây Sơn và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND thị xã;
- Công TTĐT thị xã;
- Lưu : VT, TCKH



Nguyễn Hùng Vỹ



**PHỤ LỤC SỐ 01**  
**CHI TIẾT CÁC KHOẢN NỢ THEO SỐ PHẢI TRẢ, PHẢI THU**  
**CỦA TỪNG ĐƠN VỊ**

(Kèm theo Quyết định số **1086**/QĐ-UBND ngày **07** tháng **6** năm 2021 của  
Chủ tịch UBND thị xã An Khê)

**1. Nợ phải trả: 25.662.000 đồng.**

| STT | Đơn vị thụ hưởng  | Số tiền (đồng)    | Ghi chú          |
|-----|---|-------------------|------------------|
| 1   | Công ty TNHH MTV đầu tư – xây dựng<br>Phúc Trường Gia Lai | 25.662.000        | Chi phí xây dựng |
|     | <b>Tổng cộng</b>  | <b>25.662.000</b> |                  |

**2. Nợ phải thu : 0 đồng.**